

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI**

I. THÔNG TIN VỀ BÊN CHUYỂN DỮ LIỆU					
1	Tên tổ chức/cá nhân (tiếng Việt):		1a	Tên tổ chức/cá nhân (quốc tế):	
1b	Tên tổ chức/cá nhân (viết tắt):		1c	Mã số thuế	
2	Số giấy định danh cá nhân (trường hợp là cá nhân):		3	Loại hình doanh nghiệp (theo quy định tại Nghị định 53/2023/NĐ-CP) Trong nước ☐ Nước ngoài ☐	
4	Địa chỉ (trụ sở chính/nơi cư trú):				
5	Người đại diện:				
6	Chi nhánh, văn phòng đại diện (tên và địa chỉ):				
7	Điện thoại:				
8	Fax:				
9	Email:				
10	Website:				
11	Mạng xã hội (tên tài khoản mạng xã hội được sử dụng chính thức của tổ chức, cá nhân):				
12	Ngày tháng năm thành lập (kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác liên quan tới việc thành lập công ty):				
13	Lĩnh vực, ngành nghề đăng ký kinh doanh chính:				
14	Sự tuân thủ pháp luật Việt Nam (Mô tả ngắn gọn các hình phạt hành chính, điều tra và cải chính mà đơn vị nhận được trong hai năm qua trong quá trình hoạt động kinh doanh, tập trung vào các tình huống liên quan đến an ninh mạng và dữ liệu.):				
15	Bộ phận có chức năng bảo vệ an toàn dữ liệu (kèm theo bản sao quyết định phân công hoặc các giấy tờ khác có liên quan tới việc phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu):				
Địa chỉ:					
Chức năng, nhiệm vụ:					
16	Thông tin về người đứng đầu bộ phận có chức năng bảo vệ an toàn dữ liệu				
Tên người đứng đầu bộ phận:					
Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐					
Chức vụ:					
Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:					
Điện thoại cơ quan:..... Mobile:.....					
E-mail:.....					
17	Người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu (Thống kê những người được phân công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn dữ liệu)				
TT	Họ và tên		Chức vụ		SĐT, Email liên hệ
1					
2					
3					

II. THÔNG TIN CỦA BÊN NHẬN DỮ LIỆU (THEO HỢP ĐỒNG) <i>(Ghi cụ thể từng tổ chức là Bên nhận dữ liệu, kèm theo hợp đồng hoặc các văn bản khác thể hiện sự liên quan tới việc nhận dữ liệu xuyên biên giới)</i>			
1	Tên tổ chức/cá nhân <i>(tiếng Việt)</i> :	1a	Tên tổ chức/cá nhân <i>(quốc tế)</i> :
1b	Tên tổ chức/cá nhân <i>(viết tắt)</i> :	1c	Mã số thuế
2	Số giấy định danh cá nhân <i>(trường hợp là cá nhân)</i> :	3	Loại hình doanh nghiệp <i>(theo quy định tại Nghị định 53/2023/NĐ-CP)</i>
			Trong nước ☐
			Nước ngoài ☐
4	Địa chỉ <i>(trụ sở chính)</i> :		
5	Người đại diện:		
6	Chi nhánh, văn phòng đại diện <i>(tên và địa chỉ)</i> ::		
7	Điện thoại:		
8	Fax:		
9	Email:		
10	Website:		
11	Mạng xã hội <i>(tên tài khoản mạng xã hội được sử dụng chính thức của tổ chức, cá nhân)</i> :		
12	Ngày tháng năm thành lập <i>(kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác liên quan tới việc thành lập công ty)</i> :		
13	Lĩnh vực, ngành nghề đăng ký kinh doanh chính:		
14	Sự tuân thủ pháp luật Việt Nam <i>(Mô tả ngắn gọn các hình phạt hành chính, điều tra và cải chính mà đơn vị nhận được trong hai năm qua trong quá trình hoạt động kinh doanh, tập trung vào các tình huống liên quan đến an ninh mạng và dữ liệu.)</i>		

II. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI	
1	Mục đích chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới <i>(nêu rõ mục đích/tại sao chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới)</i>
2	Hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới <i>(nêu cụ thể các hoạt động chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới phù hợp với mục đích chuyển, xử lý dữ liệu)</i>
3	Loại dữ liệu <i>(dữ liệu nào được chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới)</i>
4	Khối lượng dữ liệu dự kiến chuyển <i>(nêu rõ khối lượng dữ liệu bằng Byte, Megabyte, Gigabyte, Terabyte...)</i>
5	Thời gian chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới <i>(nêu rõ thời gian dự kiến xử lý đối với từng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; trường hợp có nhiều mốc thời gian xử lý dữ liệu khác nhau thì nêu rõ từng mốc thời gian xử lý)</i>
6	Thời gian dự kiến để xóa, hủy dữ liệu của bên nhận <i>(nêu rõ khoảng thời gian dự kiến đối với từng loại dữ liệu)</i>

	Từ:	Đến:
7	Cách thức xóa, hủy dữ liệu (có thể khôi phục, không thể khôi phục)	
8	Biện pháp bảo vệ dữ liệu	
8.1	Biện pháp quản lý (nêu rõ tên biện pháp, trường hợp đã ban hành thì nêu rõ tên, số hiệu, trích yếu, văn bản)	
8.2	Biện pháp kỹ thuật (nêu rõ biện pháp đã áp dụng (phần cứng, phần mềm, hệ thống, thiết bị và mục đích của việc áp dụng)	
8.3	Áp dụng tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu (nêu cụ thể tên tiêu chuẩn đã áp dụng nội dung áp dụng)	
8.4	Kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, phương tiện, thiết bị nhằm bảo vệ dữ liệu (nêu cụ thể nội dung, đối tượng, tần suất, mục đích)	

III	ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHUYÊN, XỬ LÝ DỮ LIỆU XUYÊN BIÊN GIỚI	
1	Tính cần thiết của việc chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới (nêu rõ tính cần thiết của việc chuyển, xử lý dữ liệu xuyên biên giới, phương án thay thế về bên nhận (nếu có)):	
2	Phương thức chuyển dữ liệu xuyên biên giới (nêu rõ phương thức với từng loại dữ liệu nếu có nhiều phương thức):	
3	Cách thức xử lý và lưu trữ dữ liệu của bên nhận (nêu rõ với từng loại dữ liệu):	
4	Biện pháp bảo vệ dữ liệu mà bên nhận áp dụng (nêu rõ và mô tả các biện pháp cả về kỹ thuật và biện pháp khác):	
5	Đánh giá rủi ro (nêu rõ quy mô, phạm vi và độ nhạy cảm của dữ liệu được chuyển, xử lý xuyên biên giới và dự đoán những rủi ro có thể xảy đến với an ninh quốc gia, hoạt động kinh tế, ổn định xã hội, lợi ích công cộng hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tổ chức; nêu rõ phương án phòng ngừa):	
6	Phương án xử lý rủi ro dữ liệu bị giả mạo, phá hủy, rò rỉ, mất, chuyển giao hoặc có được hoặc sử dụng bất hợp pháp trong hoặc sau khi dữ liệu được chuyển, xử lý xuyên biên giới:	